TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Tổ X, ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Có mặt".

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Tổ X, ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Trần Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng 1999 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 07/12/1999. Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau không ai ép buộc.

Sau khi về chung sống vợ chồng với anh P chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P lúc đầu cũng hạnh phúc. Nhưng thời gian từ năm 2015 vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do P không chăm lo làm ăn, phụ giúp vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn bỏ mặc chị một mình lo kinh tế và nuôi con, chị có khuyên anh P nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Anh P nhậu nhẹt say xỉn rồi ghen tuông vô cớ rồi đuổi chị và các con ra khỏi nhà. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay vợ chồng không thể nào tiếp tục sống chung được nữa nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

- Về con chung:

Chị và anh Huỳnh Văn P chung sống vợ chồng có 03 con chung, tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 17/11/2000, Huỳnh Trần Bảo N, sinh ngày 02/4/2009 và Huỳnh Chí B, sinh năm 04/01/2011. Hiện tại 03 con chung đều đang sống cùng cùng với chị C.

Nếu được ly hôn cháu T, cháu N và cháu B đều có nguyện vọng sống với chị đồng ý nuôi dưỡng 03 con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Huỳnh Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị C tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 07/12/1999. Anh và chị C tự nguyện chung sống với nhau không ai ép buộc.

Sau khi về chung sống với chị C anh thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị C vẫn bình thường hạnh phúc, không có gì mâu thuẫn nghiêm trọng, nếu có cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày vì vợ chồng chung sống không thể tránh khỏi. Anh thừa nhận từ khi anh bị tai nạn bất tỉnh 03 tháng sau khi tỉnh lại do sức khỏe không được tốt, không phụ giúp được vợ con, anh buồn nên có tụ tập bạn bè uống rượu, ngoài ra do chị C đi làm về nhà muộn và hay sử dụng điện thoại nên anh nghi ngờ chị C có quan hệ yêu đương bên ngoài nên vợ chồng có cãi vả với nhau, chứ không có mâu thuẫn nghiêm trọng cả. Nay chị C xin ly hôn với anh do anh còn thương vợ, thương con nên anh mong chị C cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ lo cho các con, anh hứa anh sẽ cố gắng thay đổi để lo cho vợ con.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị C chung sống vợ chồng có 03 con chung, tên tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 17/11/2000, Huỳnh Trần Bảo N, sinh ngày 02/4/2009 và Huỳnh Chí B, sinh năm 04/01/2011. Hiện tại 03 con chung đều đang sống cùng cùng với chị C.

Nếu ly hôn cháu T, cháu N và cháu B đều có nguyện vọng sống với chị C, anh đồng ý giao chị C nuôi dưỡng 03 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh P có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C được ly hôn với anh Huỳnh Văn P. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị C và anh P, giao cháu Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 17/11/2000, Huỳnh Trần Bảo N, sinh ngày 02/4/2009 và Huỳnh Chí B, sinh năm 04/01/2011 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị C, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 12 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con anh mong chị C cho anh cơ hội sửa đổi để vợ chồng đoàn tụ lo cho các con. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh P không hạnh phúc, nguyên nhân do anh P thường xuyên nhậu nhẹt say sỉn, ghen tuông và sống không có trách nhiệm với vợ con,

anh P thường xuyên uống rượu về rượt đánh, hâm dọa đuổi chị C và các con ra khỏi nhà nhiều lần, chị C đã ly thân với anh P từ tháng 6/2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị chị C và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[2] Về con chung:

Chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn P chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 17/11/2000, Huỳnh Trần Bảo N, sinh ngày 02/4/2009, Huỳnh Chí B, sinh năm 04/01/2011. Hiện tại chị C đã nuôi dưỡng 03 con chung. Xét thỏa thuận của chị C và anh P giao cháu T, cháu N và cháu B cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn tự nguyện và đúng với nguyện vọng của cháu T, cháu N, cháu B và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị C đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các con thành niên nhưng chị C vẫn không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị C được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 17/11/2000, cháu Huỳnh Trần Bảo N, sinh ngày 02/4/2009 và cháu Huỳnh Chí B, sinh năm 04/01/2011. Ghi nhận chị Trần Thị C không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Huỳnh Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005397 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N^3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Nam